TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2018/QĐST-DS	*T, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị N, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp, xã Th, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 10 năm 2018.

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Sơn Thị N là bà Trần Thị Hoa và bị đơn bà Trần Thị H thống nhất khoản tiền hụi mà bà H còn nợ và tự nguyện trả cho bà N bằng 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

Thời gian và địa điểm giao trả: Hai bên thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tổ chức thi hành.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thị hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bà Sơn Thị N vì bà N là người dân tộc sống ở xã đặc biệt khó khăn và miễn toàn bộ án phí cho bà Trần Thị H vì bà H là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh